



Mapectflex PU50 SL

Keo trám khe, dạng lỏng, gốc polyurethane, một thành phần với độ đàn hồi thấp, dùng trám các mối nối sàn chịu va đập lên đến 25%



PHẠM VI SỬ DỤNG

Mapectflex PU 50 SL được sản xuất theo công thức đặc biệt dùng trám các mối nối cơ giã và mối nối phân phối trong nhà và ngoài trời ở bề mặt ngang chịu va đập lên đến 25% so với kích thước ban đầu khi sử dụng.

Một số ứng dụng điển hình

Trám các mối nối cơ giã và mối nối phân phối ở:

- Sàn bê tông công nghiệp, thậm chí những nơi chịu lưu thông lớn;
- Bãi đỗ xe trong nhà và ngoài trời;
- Sàn ở phòng dịch vụ và bãi rửa xe;
- Khu vực quá cảnh và đường băng sân bay;
- Sàn được hoàn thiện bằng gạch ceramic và đá;
- Sàn sử dụng hệ thống Ultratop.

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

Mapectflex PU 50 SL là keo trám khe một thành phần, trộn sẵn, dễ thi công với độ đàn hồi thấp, được sản xuất theo công thức riêng tại phòng nghiên cứu của MAPEI.

Mapectflex PU 50 SL thuộc loại F - 25 - LM, theo ISO 11600 và ASTM D 5893.

Mapectflex PU 50 SL hóa dẻo theo phản ứng hóa học với độ ẩm của môi trường giúp sản phẩm có khả năng đàn hồi và có độ bền cao. Thực tế, sản phẩm có khả năng kháng lại các tác nhân của môi trường rất tốt, đồng thời có khả năng kháng lại các tác động hóa học gây ra bởi các sản phẩm tách hydrocarbon như benzene, kerosene và dầu diesel.

Mapectflex PU 50 SL có thể được dùng cho bề mặt ngang hoặc bề mặt có độ dốc 2%.

Sản phẩm có thể sử dụng ngay và có sẵn ở dạng ống nhôm, được trang bị súng phun giúp sử dụng dễ dàng hơn.

Sản phẩm ở dạng lỏng nên thi công nhanh chóng, nhờ có khả năng đóng rắn nhanh (khoảng 2 mm/24 giờ), nên bề mặt có thể đưa vào sử dụng trong thời gian ngắn và mang lại lợi ích kinh tế cao.

Mapectflex PU 50 SL có sẵn màu xám.

KHUYẾN CÁO

- Không sử dụng sản phẩm trên bề mặt có bụi bẩn hoặc bị bong tróc.
- Không sử dụng sản phẩm trên bề mặt ẩm ướt.
- Không sử dụng sản phẩm ở bề mặt đã bị nhiễm dầu, mỡ, hợp chất tháo dỡ ván khuôn vì sẽ làm ảnh hưởng đến khả năng kết dính của sản phẩm.

- Không sử dụng sản phẩm trên bề mặt rải nhựa nơi có dầu rò rỉ ra.
- Không thi công **Mapeflex PU 50 SL** khi nhiệt độ dưới +5°C.

TIẾN TRÌNH THI CÔNG

Chuẩn bị bề mặt

Bề mặt cần được trám phải khô ráo, không dính bụi bẩn, không bị hư hỏng, dính dầu mỡ, sập và sơn cũ.

Để đảm bảo công tác trám khe một cách chính xác, có thể kéo và giãn tự do bên trong mối nối, nên thi công **Mapeflex PU 50 SL** bám tuyệt đối vào các cạnh của mối nối, không được để sản phẩm dính vào đáy của mối nối.

Kích thước của mối nối phải được đo chính xác để khi đưa vào sử dụng, khả năng giãn của mối nối bé hơn hoặc bằng 25% so với kích thước ban đầu.

Để điều chỉnh độ sâu của keo **Mapeflex PU 50 SL**, tránh dính vào đáy của mối nối nên sử dụng dây xốp tương tự gốc polyurethane bọt kín **Mapefoam** để chèn vào mối nối trước khi thi công chít mạch.

Độ sâu của keo trám khe được xác định theo bảng dưới đây:

Tỷ lệ chiều rộng/chiều sâu		
Kích thước mối nối	Chiều rộng	Chiều sâu
0-10 mm	1	1
10-30 mm	2	1

Để tránh keo trám khe tràn ra ngoài mối nối, giúp có vẻ hoàn thiện đẹp, nên sử dụng băng keo dán quanh mối nối trước khi thi công.

Mapeflex PU 50 SL có độ bám dính tốt vào bề mặt thi công mà không cần thi công lớp lót nếu bề mặt rắn chắc, không bám bụi bẩn. Nếu bề mặt cần thi công là bê tông, vữa, gỗ, đá tự nhiên và cotto chưa đủ chắc chắn, có bụi bẩn hoặc các mối nối chịu cường độ cơ học cao hoặc tiếp xúc thường xuyên với nước, nên thi công một lớp lót sử dụng **Primer AS**.

Khuyến cáo nên thi công lớp **Primer AS** lên bề mặt xi măng khi lớp vữa xi măng vẫn còn tươi.

Nếu thi công **Mapeflex PU 50 SL** trên bề mặt không thấm hút ví dụ như kim loại, thép, nhôm, đồng, gạch ceramic, clinker, thủy tinh hoặc tấm kẽm hoặc tấm đã được sơn, khả năng bám dính rất tốt. Tuy nhiên, để tăng cường độ bám dính, nên xử lý bề mặt vật liệu bằng **Primer M**.

Thi công Primer AS

Thi công **Primer AS** (lớp lót một thành phần, trong suốt, gốc epoxy-isocyanate trong dung môi, dùng cho bề mặt thấm hút) xung quanh

các gờ của mối nối. Tùy vào độ xốp lỗ của bề mặt, có thể thi công hai lớp **Primer AS**. Keo trám khe chỉ được thi công khi lớp lót không còn độ nhớt (khoảng 60 phút ở +23°C và 50% R.H.).

Thi công Primer M

Dùng chổi, thi công một lớp **Primer M** - một thành phần, không dung môi, gốc polyurethane - mỏng, đồng nhất cho bề mặt không thấm hút xung quanh các cạnh của mối nối. Công tác trám khe sau đó nên được thực hiện khi lớp lót không còn nhớt nữa (sau khoảng 40 phút ở nhiệt độ +23°C và 50% R.H.).

Chuẩn bị và thi công Mapeflex PU 50 SL

Mapeflex PU 50 SL có sẵn ở dạng ống 600 ml. Cho ống **Mapeflex PU 50 SL** vào một súng phun, cắt đầu của ống và bơm sản phẩm vào mối nối.

LƯỢNG DÙNG

Lượng dùng của **Mapeflex PU 50 SL** có thể thay đổi tùy thuộc vào kích thước của mối nối. Tham khảo bảng lượng dùng của sản phẩm sau đây:

BẢNG LƯỢNG DÙNG	
Kích thước mối nối (mm)	Mét
5 x 5	24
10 x 10	6
15 x 7.5	5.3
20 x 10	3
25 x 12.5	1.9
30 x 15	1.3

Vệ sinh

Các dụng cụ thi công, áo quần và bề mặt nền có dính sản phẩm **Mapeflex PU 50 SL** phải được làm sạch bằng toluene hoặc cồn trước khi sản phẩm đóng rắn. Sau khi sản phẩm đã đóng rắn, chỉ có thể làm sạch bằng phương pháp cơ học hoặc dùng **Pulicol**.

ĐÓNG GÓI

Túi 20 ống (600 ml/ống).

MÀU SẮC

Sản phẩm có sẵn màu xám nhạt.

BẢO QUẢN

Bảo quản 24 tháng trong bao bì còn nguyên, nơi khô thoáng.

HƯỚNG DẪN AN TOÀN CHUẨN BỊ VÀ THI CÔNG SẢN PHẨM

Mapeflex PU 50 SL gây dị ứng và có thể gây hại nếu để sản phẩm tiếp xúc vào mắt. Đối với những người bị dị ứng, sản phẩm có thể gây các vấn đề. Nên mang găng tay và kính bảo hộ khi tiếp xúc với sản phẩm. Nên thi công sản phẩm ở những khu vực thông gió. Nếu bị sản phẩm dính vào da hoặc mắt, cần rửa bằng thật nhiều nước sạch và đi đến cơ sở y tế nơi gần nhất.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT (các giá trị tiêu biểu)

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

Dạng sản phẩm:	Vữa sệt tự san phẳng
Màu sắc:	Xám nhạt
Tỷ trọng (g/cm ³):	1,2
Hàm lượng chất rắn khô (%):	97,5
Độ nhớt Brookfield ở +23°C - 50% R.H. (mPa·s):	40.000 ± 5.000
Bảo quản:	12 tháng trong bao bì còn nguyên
Phân loại mức độ độc hại theo EC 1999/45:	Gây hại Tham khảo "Hướng dẫn an toàn chuẩn bị và thi công" và thông tin trên bao bì và trong Tài liệu kỹ thuật
Mã hải quan:	3909 50 00

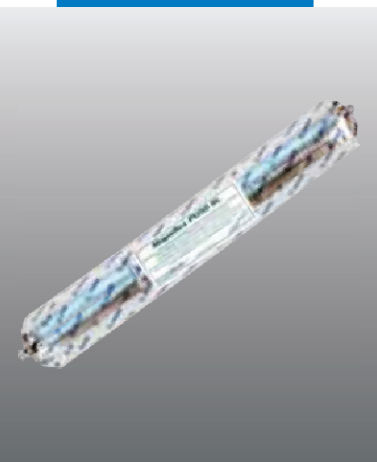
THÔNG SỐ THI CÔNG (ở +23°C - 50% R.H.)

Khoảng nhiệt độ nên thi công:	Từ +5°C đến +35°C
Thời gian không cho bám bụi:	Khoảng 1 giờ 30 phút
Thời gian đóng rắn cuối cùng:	24 giờ mỗi 2 mm chiều dày
Thời gian cho phép lưu thông nhẹ:	Tùy thuộc vào độ sâu của mối nối

THÔNG SỐ CUỐI CÙNG

Độ cứng Shore A (DIN 53505):	20
Cường độ kéo (DIN 53504S3a) (N/mm ²) – sau 7 ngày ở +23°C:	2,3
Độ giãn dài tới hạn (DIN 53504S3a) (%) – sau 7 ngày ở +23°C:	> 1.000
Khả năng chống tia UV:	Rất tốt
Nhiệt độ sử dụng:	từ -20°C đến +70°C
Độ giãn dài (khi đưa vào sử dụng) (%):	25
Phân loại theo ISO 11600:	Loại F - 25 - LM
Khả năng đàn hồi ở +23°C (ISO 8339) (N/mm ²):	0,32
Khả năng đàn hồi ở -20°C (ISO 8339) (N/mm ²):	0,37

Mapeflex PU50 SL



SẢN PHẨM CHUYÊN DỤNG.

CHÚ Ý

Các chi tiết kỹ thuật và hướng dẫn nêu trong Tài liệu kỹ thuật này được đúc kết từ những kiến thức và kinh nghiệm tốt nhất của chúng tôi. Tuy nhiên, trong mọi trường hợp, tất cả các thông tin nêu trên cần được thực hiện một cách nghiêm túc nhất bởi nhà thi công có bề dày kinh nghiệm lâu năm. Chính vì vậy, trước khi sử dụng sản phẩm phải khẳng định rằng các hướng dẫn phải được áp dụng nghiêm túc với từng công tác thi công. Trong mọi trường hợp, nếu người sử dụng tự thi công thì cần phải có sự tham khảo với Bộ

phận kỹ thuật của **Mapei** nếu có gì không rõ để tránh các sai sót do việc sử dụng sản phẩm mang lại.

Phiên bản tiếng Việt được dịch lại dựa trên phiên bản tiếng Anh 416-01-2007.

Tất cả các tài liệu tham khảo về sản phẩm được cung cấp theo yêu cầu và ở trang web: www.mapei.vn

(VN)



XÂY DỰNG TƯƠNG LAI

Công ty TNHH Mapei Việt Nam

Nhà máy: Lô 8, Đường số 4, Khu công nghiệp Bắc Chu Lai
Xã Tam Hiệp, Huyện Núi Thành, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam
Tel: +84-510-3565801-7 Fax: +84-510-3565800
Email: mapeivn@mapei.com.vn - Website: www.mapei.vn

Chi nhánh Hà Nội

31/178 Thái Hà, Q. Đống Đa
Tel: +84-4-3928 7924-6
Fax: +84-4-3824 8645
Email: mapeihn@mapei.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

162A Nguyễn Chí Thanh, Q. Hải Châu
Tel: +84-511-3565 001-4
Fax: +84-511-3562 976
Email: mapeidn@mapei.com.vn

Chi nhánh T.P Hồ Chí Minh

180/77 Nguyễn Hữu Cánh, Q. Bình Thạnh
Tel: +84-8 3512 1045/6/7-3899 2845
Fax: +84-8 3899 2842
Email: mapeihcm@mapei.com.vn

Nghiêm cấm mọi hình thức sao chép bất hợp pháp nội dung và hình ảnh trong tài liệu này.

416-12-2010



Guglielmo Marconi Airport

BOLOGNA - ITALY

The Guglielmo Marconi airport, the most important hub in the Emilia Romagna region (Central Italy) with a single three-storey terminal and 2.8 km runway, was recently expanded.

To handle the increasing volume of air traffic, the airport management decided to extend the parking areas for the planes by constructing approximately 29,000 m² of new service areas made from 7.5x7.5 m concrete slabs with a thickness of 35 cm.

To construct the new concrete flooring, 11,000 m³ of high quality concrete was produced made from IIB-S 42.5R cement and DYNAMON SR 914 super-plasticiser.

The finishing of the conglomerate flooring was designed to provide a non-slip surface and to prevent direct sunlight and winds causing water to evaporate off too quickly. MAPECURE CA film-forming curing compound was used for this purpose.

To allow for thermal deformations and structural movement, the contractor formed a network of 8,000 m of expansion joints with a layout of 7x7 m and an average section of 10x10 mm. After cleaning the joints, MAPEFOAM closed cell polythelene foam cord was pressed into the gaps between the slabs to calibrate the depth for the sealant and to prevent it sticking to the bottom of the joint. The sides of the joints were then immediately brushed with a coat of PRIMER AS to improve the adhesion of the sealant and to consolidate the absorbent surface of the cementitious conglomerate. Once the primer had dried, the joints were filled by pouring in MAPEFLEX PU50 SL, an elastic sealant resistant to occasional chemical attack and ideal for floors subject to intense traffic.

MAPEI PRODUCTS: DYNAMON SR 914, MAPECURE CA, MAPEFLEX PU50 SL, MAPEFOAM, PRIMER AS.

TECHNICAL DATA

- **Period of Construction:** 1980s and 2007
- **Period of the Mapei Intervention:** 2010
- **Designer:** Domenico Terra, Guglielmo Marconi Airport Technical Department
- **Client:** Aeroporto Guglielmo Marconi di Bologna SpA, Bologna (Italy)
- **Works Director:** Domenico Terra
- **Contractors:** Rti Consorzio Cooperative Costruzioni Ccc soc. coop, Consorzio Ravennate delle Cooperative di Produzione e Lavoro, Durocem Italia SpA, Seep PD Srl
- **Laying Companies:** Durocem Italia SpA, Cavola di Toano (Italy), Seep PD Srl
- **Concrete Supplier:** Livabeton Calcestruzzi Preconfezionati SpA, Calderara di Reno (Italy)
- **Mapei Co-ordinators:** Carlo and Carlo Alberto Rossi, Davide Demicheli, Fabrizio Maltoni and Claudio Menabue - Mapei SpA (Italy)



